

BẢN ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ
(Dành cho khách hàng Tổ chức)
VCB-eB@nking Enrolment Form (For Corporate and FI)

Số HSKH/
CIF No

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (For Bank use only)

THÔNG TIN TRUY CẬP (Sign-on information)

Loại mã truy cập (Sign-on Authority) Tên truy cập (Username) Số thẻ (EMV card number)

Mã 1 (User1) Quản trị (Administrator)¹

Mã 2 (User2) CTK (Account Owner)

Mã 3 (User3) KTT (Chief Accountant)

KTV 1 (Accountant 1)

KTV 2 (Accountant 2)

KTV 3 (Accountant 3)

BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ YÊU CẦU

Ngày/Date

Cán bộ/Teller

Kiểm soát/Supervisor

KÝ NHẬN (Acknowledgement)

Tôi xác nhận đã nhận 01 bản có in tên truy cập (và số thẻ) từ NH TMCP Ngoại thương VN

(I acknowledge that I have received one copy of this form with users (and EMV card number) at Vietcombank)

1. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG (Customer Details)

Tên khách hàng:

Customer name

Số đăng ký kinh doanh

Business license number

Tên in trên thẻ (tối đa 26 ký tự)²

Embossed name (maximum 26 characters)

Tên người đại diện đến giao dịch

(Contact Person)

Giấy tờ tùy thân (Identification Document) CMTND (ID) Hộ chiếu (Passport) Khác (Ghi rõ)

(Others specify)

Số

(Number)

Ngày cấp

(Issue date)

Nơi cấp

(Issue Place)

2. DỊCH VỤ VCB-IB@N KING (VCB-iB@nking Service)

Dịch vụ
vấn tin

(Information
Inquiry Only)

Đăng ký sử dụng dịch vụ (Service enrolment)

Số lượng mã truy cập

(number of users) (tối đa 03 mã/ maximum 03 users)

Địa chỉ email (email)

(tối đa 30 ký tự / maximum 30 characters)

1. Mã Quản trị không cấp thiết bị bảo mật (security device is not issued to administrator)

2. Chỉ áp dụng cho dịch vụ thanh toán sử dụng thiết bị bảo mật là thẻ EMV (applicable only for payment service using EMV card as security device)

| | | | | |
|---|---|---|--------------------------|--|
| Dịch vụ thanh toán (Payment service) | <input type="checkbox"/> Đăng ký sử dụng dịch vụ (Service enrolment) | | | |
| | Tài khoản mặc định thu phí (Default Account) <input style="width: 100%;" type="text"/> | | | |
| | <p>Mức truy cập A: duyệt một mức với mã Chủ tài khoản; Mức truy cập B: duyệt 2 mức với mã Kế toán trưởng và Chủ tài khoản. Lưu ý: nếu Khách hàng đã đăng ký chữ ký Kế toán trưởng khi mở tài khoản, Khách hàng chịu trách nhiệm đảm bảo thực hiện đúng quy định kế toán (Level A: transaction approval by account owner only; Level B: transaction approval by chief accountant and account owner. Note: if chief accountant's signature has been registered when opening account, corporate responsible for ensuring accounting regulations)</p> | | | |
| | Mức truy cập A <input type="checkbox"/> B <input type="checkbox"/> | | | |
| | Loại mã truy cập (Sign-on authority) | Email ³ (tối đa 30 ký tự/Maximum 30 characters) | PTXT (OTP Method) | Số ĐTDD ⁴ (Mobile phone numbe) |
| | Mã quản trị (Administrator) | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| | Mã chủ tài khoản (Account Owner) | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| | Mã kế toán trưởng (Chief Accountant) | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Mã kế toán viên 1 (Accountant 1) | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | |
| Mã kế toán viên 2 (Accountant 2) | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | |
| Mã kế toán viên 3 (Accountant 3) | <input type="text"/> | <input type="text"/> | <input type="text"/> | |
| <p>3. Nếu đăng ký mức truy cập A, Quý Khách không cần cung cấp email của mã Kế toán trưởng. Nếu đăng ký mức truy cập B, Quý Khách cung cấp đầy đủ email của các mã truy cập. Các email không nên trùng nhau. (Provide email of Chief Accountant in case of level B enrolment or otherwise email of remainings in case of level A. The emails should be different).</p> <p>4. Khách hàng cần cung cấp số điện thoại di động của từng mã truy cập trong trường hợp sử dụng phương thức định danh nhận OTP bằng VCB m-Token (Please provide Mobile phone numbers of users in case of using authentication method that user receives OTP via VCB m-Token).</p> | | | | |

3. DỊCH VỤ VCB-SMSB@NKING (VCB-SMSB@nking Service)

| | | |
|--|--|-------------------------------|
| Đăng ký sử dụng dịch vụ (Service Enrolment) | Số điện thoại (Mobile phone number) | Số tài khoản (Account) |
| | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| | <input type="text"/> | <input type="text"/> |

4. XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG (Customer's Declaration)

Bằng việc ký vào Bản đăng ký dịch vụ này, tôi/chúng tôi đề nghị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cung cấp dịch vụ ngân hàng điện tử và xác nhận (By signing this form, I/we request Vietcombank to provide VCB e-b@nking services and hereby commit that):

- Những thông tin nêu trên là đầy đủ, trung thực và chính xác (The information provided above is completed, true and correct).
- Đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ Quy định về việc sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, bao gồm cả những sửa đổi theo từng thời điểm, các hướng dẫn sử dụng dịch vụ, các thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam liên quan đến từng Dịch vụ được đăng tải trên website của ngân hàng tại địa chỉ www.vietcombank.com.vn (We have read, fully understood and agree to be bound by VCB e-b@nking service Terms and Conditions, including all amendments thereto from time to time, user's guides and other publications/notices available on Vietcombank's website at www.vietcombank.com.vn).

Chủ tài khoản⁵ (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
Account Owner (sign, seal, full name)

Ngày (date) /.../.../20....

5. Chủ tài khoản là người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền của Tổ chức. Chữ ký của Chủ tài khoản ủy quyền chỉ có hiệu lực khi có văn bản ủy quyền cho phép người này thực hiện đăng ký dịch vụ Ngân hàng điện tử (Account holder is Customer's legal or authorised representative. Signature of authorized account holder is valid only when this person is authorized to register, maintain the VCB-eB@nking service).